Marc Levy

Em ở đâu?

Dịch giả: Trần Ngọc Thư

Lời mở đầu

Nguyên văn tiếng Pháp: Où es- tu?

Chỉ tình yêu và tình bạn mới khỏa lấp nỗi cô đơn của đời người. Không phải ai cũng có quyền luôn hạnh phúc, đó là một cuộc chiến thường nhật. Tôi tin rằng phải nắm bắt lấy hạnh phúc một khi nó nằm trong tầm tay.  
Orson Welles.

Nó được sinh ra vào ngày 14 tháng Chín năm 1974, lúc 8 giờ sáng, tại vị trí 15.30 độ vĩ bắc, 65 độ kinh tây. Chiếc nôi của nó đặt tại một hòn đảo nhỏ ở ngoài khơi Honduras. Chẳng ai chú ý đến sự ra đời của nó. Trong sổ trực, nó mang số 734. Hai ngày đầu tiên sau khi chào đời, mọi người hoàn toàn thờ ơ trước sự phát triển rất đỗi bình thường của nó. Các thông số theo dõi tình trạng phát triển của nó đều rất ổn định nên không có lí do gì để người ta phải quan tâm một cách đặc biệt. Người ta theo dõi nó bình thường như tất cả các trường hợp tương tự khác. Cứ sáu giờ một lần, người ta đến ghi lại các thông số về sự phát triển của nó đúng như quy trình hiện hành. Nhưng sang ngày 16 tháng Chín, vào lúc 14 giờ, các kết quả phân tích bắt đầu thu hút sự quan tâm của một nhóm các nhà khoa học Guadeloupe. Người ta lo lắng về sự phát triển của nó có vẻ như đang chệch ra khỏi quy luật thông thường. Buổi tối, trưởng nhóm phụ trách theo dõi tình hình không thể giấu nổi sự lo lắng của mình và ngay lập tức liên lạc với các đồng nghiệp người Mĩ. Điều gì đó quan trọng đang xảy ra. Sự phát triển bất thường của đứa bé này đang làm cho cả nhân loại phải quan tâm lo lắng. Là sự kết hợp giữa cái nóng và cái lạnh, tình khí đáng sợ của nó đang bắt đầu bộc lộ. Ngược lại với người chị gái Élaine, sinh ra cùng tháng Tư năm đó và chỉ sống được vỏn vẹn có mười một ngày vì không hội đủ sức mạnh để lớn lên, nó đang mạnh dần với một tốc độ đáng báo động và chỉ sau hai ngày đã đạt đến sức vóc đáng lo ngại. Sang ngày thứ ba, nó bắt đầu chuyển động hỗn loạn theo khắp các hướng. Nó xoay quanh chính mình, càng ngày càng bộc lộ sức sống mãnh liệt và xem ra chưa quyết định được là sẽ đi theo hướng cụ thể nào.  
   
Vào lúc hai giờ sáng, đêm ngày 16 rạng sáng ngày 17 tháng Chín , dưới ánh sáng rọi tới từ chiếc đèn nê- ông duy nhất kêu o o trong phòng, giáo sư Huc đang nghiêng người trên chiếc bàn đầy những tờ kết quả khảo sát với những cột dãy số và những biểu đồ dễ khiến người ta nhầm tưởng là những đường biểu diễn điện tâm đồ. Trước diễn tiến như vậy, ông quyết định phải nhanh chóng đặt tên cho nó, như thể điều đó có thể giúp xua đuổi mối hiểm họa đang dần lộ nguyên hình. Cứ xem những chuyển biến đáng sợ đang diễn ra là đủ hiểu chắc chắn nó sẽ không chỉ dừng ở đó. Người ta đã chọn tên cho nó, trước cả khi nó được tạo thành: nó sẽ mang tên Fifi. Nó đã đi vào lịch sử ngày 17 tháng Chín năm 1974, lúc 8 giờ sáng, khi vượt qua giới hạn vận tốc 120 km/h. Những nhà khí tượng học của Viện nghiên cứu bão Pointe-à-Pitre và các đồng nghiệp của họ ở trung tâm phòng chống bão quốc gia Miami đã chính thức xếp hạng nó ở cấp độ I trên thang đo Saffir Simpson. Những ngày sau đó, nó sẽ còn tiếp tục mạnh hơn, nhanh chóng chuyển sang cấp độ 2 trước sự bàng hoàng của tất cả giáo sư đang theo dõi. Lúc 14 giờ, Fifi bắt đầu tạo ra những trận gió thổi với tốc độ 138km/h, và ngay tối đó, nó lướt đi với tốc độ 150km/h. Nhưng điều khiến người ta lo lắng là nó đang chuyển hướng vô cùng nguy hiểm. Hiện giờ nó nằm ở vị trí 16.30 độ vĩ bắc, 81.70 độ kinh tây. Người ta bắt đầu gửi đi báo động tối khẩn cấp. Ngày 18 tháng Chín, vào lúc 2 giờ sáng, nó tiến gần bờ biển Honduras, từng đợt cuồng phòng quét qua bờ bắc với tốc độ gần 240km/h.

Marc Levy

Em ở đâu?

Dịch giả: Trần Ngọc Thư

Chương 1

Sân bay Neward. Chiếc taxi vừa thả cô xuống bên vỉa hè và nhanh chóng lẫn vào đống xe cộ hỗn loạn trên đường. Cô nhìn theo chiếc taxi đang mất hút đằng xa. Chiếc ba lô vải màu xanh lá cây kếch xù đặt dưới chân nặng gần hơn cả trọng lượng của cô. Cô nhấc túi lên, nhăn mặt và cố sức giữ nó trên vai. Cô bước qua cánh cửa tự động của trạm số1, băng qua khu sảnh rộng và bước xuống vài bậc thang. Bên tay phải cô là một chiếc cầu thang hình xoắn ốc. Bất chấp chiếc túi đang đè nặng trên lưng, cô vẫn leo lên từng bậc thang và bước những bước cả quyết dọc theo hành lang. Cô đứng bất động phía trước mặt tiền của một quán bar đang ngập chìm trong ánh sáng màu vàng cam và nhìn xuyên qua cửa kính. Một đám khoảng chục người đàn ông đang ngồi xung quanh quầy bar, vừa nhấm nháp từng ngụm bia vừa ồn ào bàn luận về kết quả những trận đấu đang hiện ra trên màn hình tivi treo phía trên đầu họ. Đẩy cánh cửa gỗ trang trí kiểu mắt bò với những ô rộng, cô bước vào, phóng tầm mắt qua những dãy bàn màu xanh đó.  
Cô nhìn thấy anh. Anh ngồi tận cuối phòng, lưng xoay lại tấm vách kính nhìn ra khu vực đường băng. Một tờ báo gấp lại để trên một góc bàn, anh đang tựa cằm lên bàn tay phải, tay trái hờ hững cầm cây bút chì vẽ hình một khuôn mặt lên trên tấm khăn giấy trải bàn.  
Cô vẫn chưa nhìn được rõ đôi mắt anh nhưng dường như ánh mắt ấy đang mất hút phía xa trên con đường rải nhựa có những vạch màu vàng, nơi những chiếc máy bay đang lăn bánh chuẩn bị cất cánh. Cô ngập ngừng rồi vòng theo lối đi bên phải để khẽ tiến gần đến chỗ anh. Cô đi qua chiếc tủ lạnh kêu rù rì, sải một bước nhanh nhưng thật êm đến sát bên anh. Cô đưa tay lùa vào tóc chàng trai đang đợi cô và âu yếm xoa tóc anh rối tung lên. Trên chiếc khăn giấy trải bàn có đột lỗ, bức chân dung mà anh đang vẽ chính là hình cô.  
- Em để anh đợi có lâu không? Cô hỏi.  
- Không, em đến gần như đúng giờ. Bây giờ em mới sắp sửa bắt anh phải đợi đây.  
- Anh ngồi đây lâu chưa?  
- Anh hoàn toàn không để ý. Trông em đẹp quá! Em ngồi xuống đi.  
Cô mỉm cười và nhìn đồng hồ.  
- Máy bay của em sẽ cất cánh trong một tiếng nữa.  
- Anh sẽ làm bất cứ điều gì để em bị lỡ chuyến bay ấy, để em không bao giờ bay nữa!  
- Vậy thì em sẽ đi khỏi đây ngay lập tức! Cô vừa nói vừa ngồi xuống.  
- Thôi, anh hứa, anh không nói như vậy nữa. Anh có mang đến cho em một cái này.  
Anh đặt lên bàn một chiếc túi nhỏ bằng nhựa dẻo màu đen và lấy ngón trỏ đẩy nó về phía cô. Cô nghiêng đầu, đó là cách riêng của cô để hỏi “Cái gì thế?”. Và vì anh hiểu rõ từng điệu bộ dù là nhỏ nhất trên gương mặt cô, ánh mắt anh dường như đang trả lời “Mở ra đi, em sẽ thấy.” Đó là một cuốn album hình nhỏ.  
Anh bắt đầu lật từng trang. Trên bức hình đầu tiên, một bức đen trắng, hai đứa bé hai tuổi đứng đối diện nhau, đứa này tựa vào vai đứa kia.  
- Đó là tấm hình xưa nhất của chúng ta mà anh tìm thấy được, anh nói.  
Anh lật qua trang khác, tiếp tục bình luận:  
- Đây là anh và em, vào một mùa Noel mà anh không còn nhớ là năm nào nữa, chỉ biết rằng khi đó chúng ta vẫn còn chưa lên mười. Anh nghĩ chính vào năm đó, anh đã tặng cho em cái mặt dây chuyền của anh.  
Susan luồn tay vào giữa ngực, kéo sợi dây chuyền mảnh với mặt tròn mang hình thánh Tê-rê-sa ra. Sợi dây này lúc nào cô cũng mang bên mình, không bao giờ rời xa. Thêm một vài trang nữa, rồi cô ngắt lời anh và đến lượt mình bắt đầu bình luận.  
- Hình này là lúc chúng mình mười ba tuổi, trong vườn nhà ba mẹ anh, em vừa hôn anh xong. Đó là nụ hôn đầu tiên của chúng ta. Anh nói “Ôi, ghê quá” lúc em định đưa lưỡi vào miệng anh. Và hình này là hai năm sau, khi đó, đến lượt em thấy thật kinh khủng khi anh muốn chúng ta ngủ với nhau.  
Lật qua trang khác, Philip dành lại quyền nói và chỉ vào một tấm hình khác.  
- Và một năm sau đó, vào cuối buổi tiệc hôm ấy, nếu anh nhớ chính xác, em không cảm thấy điều đó là kinh khủng chút nào nữa.  
Cứ thế, mỗi trang album đều đánh dấu một thời khắc riêng của quãng thời gian tuổi thơ mà cô và anh đã cùng nhau chia sẻ bao điều bí mật. Cô ngăn anh lại.  
- Anh đã bỏ cách sáu tháng rồi, sao không có tấm hình nào về đám tang bố mẹ em? Ấy thế mà đó lại là lúc em thấy anh hấp dẫn nhất!  
- Đừng có tỏ ra hài hước kiểu điên khùng như thế Susan !  
- Em có đùa đâu. Đó là lần đầu tiên em cảm thấy anh mạnh mẽ hơn em, lúc đó em cảm thấy thật sự an tâm. Anh biết không, em sẽ không bao giờ quên được…  
- Thôi đi nào…  
- …rằng chính anh là người đã đi tìm lại chiếc nhẫn cưới của mẹ trong đêm thức canh bên quan tài ba mẹ…  
- Thôi nào, chúng ta chuyển đề tài được chưa?  
- Chính anh là người mỗi năm nhắc em nhớ lại những sự kiện ấy. Anh bao giờ cũng chu đáo, luôn ở bên và ân cần chăm sóc em, mỗi năm, vào tuần tưởng nhớ đến tai nạn đã xảy ra.  
- Chúng ta chuyển sang chuyện khác được chưa vậy?  
- Tiếp tục đi anh, tiếp tục làm cho chúng ta già đi nào, lật sang những trang khác đi anh.  
Anh nhìn cô, lặng im bất động, có một bóng tối đang chùm lên đôi mắt cô. Cô nhìn anh mỉm cười và nối tiếp.  
- Em biết rằng em thật ích kỉ khi để anh ra tận sân bay này tiễn em.  
- Susan, tại sao em làm vậy?  
- Bởi vì “làm vậy” có nghĩa là em đang đi đến tận cùng những giấc mơ của mình. Em không muốn kết thúc cuộc đời như ba mẹ em, Philip . Em đã thấy, cả đời mình họ chỉ làm một việc là trả tiền nợ ngân hàng, và để làm gì chứ? Để cả hai kết thúc cuộc đời mình tại một gốc cây, trong chiếc xe hơi đẹp đẽ mà họ vừa mua. Cả cuộc đời của họ chỉ xuất hiện trong hai giây ngắn ngủi của chương trình tin tức buổi tối, còn em thì đang ngồi xem trước cái tivi đắt tiền mà thậm chí ba mẹ em còn chưa bắt đầu trả nợ. Em không phán xét bất cứ ai hay bất cứ cái gì, Philip, nhưng em, em muốn làm điều gì đó khác, và chăm sóc cho người khác là một lí do thực sự để em cảm thấy mình đang sống.  
Anh nhìn cô, cảm thấy chới với, ngưỡng mộ sự quyết tâm của cô. Từ khi tai nạn xảy ra, cô không còn thực sự là cô của ngày xưa nữa, dường như những ngày tháng cứ chen chúc thi nhau chạy đến ngưỡng cửa của đêm giao thừa, giống như những lá bài mà người ta thảy xuống hai lá một để chia cho nhanh hơn. Ngay bây giờ, trông Susan đã không có vẻ gì của một cô gái mới hai mươi mốt tuổi, trừ khi cô cười, và cô vẫn rất hay cười. Kết thúc những năm học trường Junior College(1), nhận bằng Associate of Arts(2) trong tay, cô đã đầu quân cho tổ chức Peace Corps, một tổ chức nhân đạo chuyên gửi thanh niên tình nguyện sang hỗ trợ nhân đạo ở nước ngoài.  
Trong chưa đầy một giờ nữa, cô sẽ ra đi làm việc ở Honduras trong suốt hai năm dài. Ở nơi cách New York vài ngàn cây số ấy, cô sẽ bước sang hẳn phía bên kia của tấm gương thế giới  
\* \* \*  
Trong khu vịnh Puerto Castilla và vịn Puerto Cortes, vài người mới trước đó định ra bãi cát nằm ngủ ngoài trời đã phải từ bỏ ý định. Cuối giờ chiều, gió bắt đầu nổi lên và thổi rất mạnh. Dân làng không hề tỏ ra lo lắng. Đây không phải là lần đầu tiên, cũng không phải là lần cuối cùng một cơn bão nhiệt đới xuất hiện, xứ sở đã quen với những trận mưa vẫn xảy ra thường xuyên vào mùa này. Ngày có vẻ tối đi nhanh hơn, lũ chim vội vã sải cánh bay tìm nơi trú ẩn. Dấu hiệu của điềm chẳng lành. Vào nửa đêm, cát trên bãi bôc lên, tạo thành một đám bụi mù cách mặt đất vài centimet. Sóng biển bắt đầu cuộn lên rất nhanh, và bây giờ, vài người í ới gọi nhau đi cột lại dây neo tàu đã chìm hút không còn nghe rõ nữa.  
Theo nhịp của những tia chớp đang xé tan bầu trời đêm, sóng biển cuồn cuộn dâng lên khiến cho những chiếc ụ nổi trên biển lắc lư một cách đáng sợ, những chiếc xuồng xô đập vào nhau trong tiếng gỗ cọ xát nơi mạn xuồng. Vào 2 giờ 15 phút, chiếc tàu chở hàng San Andre, dài 35 mét, bị sóng nhấc bổng lên rồi quăng xuống đập vào đá ngầm, dọc mạn tàu bị xé toạc. Chỉ trong vòng tám phút, nó đã bị nhận chìm. Cùng lúc đó, tại El Golason, sân bay nhỏ của thành phố La Caibe, chiếc trực thăng DC3 màu xám bạc đậu trước cửa kho hàng bất thần cất cánh và ngay sau đó lại hạ cánh dưới chân đài điều khiển không lưu, không có một người phi công nào trong khoang lái. Hai cánh quạt bị bẻ gập, phần cánh đuôi gẫy làm đôi. Vài phút sau, chiếc xe tải chở nhiên liệu đậu gần đó bị lật nghiêng và bắt đầu trượt trên mặt đất. Một chùm tia lửa bắn vào thùng xăng.  
  
Philip cầm lấy tay Susan , lật lên và nhẹ nhàng vuốt ve lòng bàn tay.  
- Anh sẽ nhớ em biết bao, Susan  
- Em cũng vậy… em sẽ nhớ anh vô cùng, anh biết không!  
- Anh tự hào về em, dù anh rất ghét em bỏ lại anh ở đây như thế này.  
- Thôi nào anh, mình đã hứa với nhau là hôm nay sẽ không có nước mắt mà .  
- Đừng đòi hỏi ở anh điều không thể!  
Ngả người vào nhau, họ cùng chia sẻ nỗi buồn của xa cách và cảm giác hạnh phúc vì đã ở bên nhau suốt mười chín năm, chia sẻ bao buồn vui, bao điều bí mật. Mười chín năm, gần như là toàn bộ khoảng thời gian sống của hai người.  
- Em sẽ thường xuyên cho anh biết tin của em chứ?- Anh hỏi với vẻ mặt của một cậu bé  
- Không!  
- Em sẽ viết thư cho anh chứ?  
- Em có thể ăn một ly kem được không?  
Anh quay người lại và gọi người phục vụ. Khi người phục vụ đến gần, anh gọi hai viên kem vani phủ socola nóng rắc những lát hạnh nhân, rồi rưới đẫm lên trên một lớp caramen lỏng. Đây là món tráng miệng yêu thích nhất của cô, nhưng li kem phải được trình bày chính xác theo thứ tự mô tả.  
- Còn anh?  
- Anh sẽ viết thư cho em ngay sau khi anh có được địa chỉ của em ở đó.  
- không, ý em là anh đã quyết định mình sẽ làm gì chưa?  
- Hai năm ở trường Cooper Union và sau đó anh sẽ thử tìm kiếm cơ hội của mình ở một công ty quảng cáo lớn.  
- Vậy là anh đã không thay đổi ý định. Mà em nói cái gì ngốc thế nhỉ, anh có thay đổi ý định bao giờ đâu.  
- Thế còn em, em thì đang thay đổi chắc?  
- Philip, chắc chắn anh sẽ cùng đi với em nếu em đề nghị anh làm điều đó, bởi vì đó không phải là cuộc sống của anh. Còn em, em không ở lại bởi vì nơi này không phải dành cho em, bởi vậy anh đừng có làm cái vẻ mặt đó nữa được không?  
Susan nhấm nháp từng muỗng kem với vẻ ngon lành, thỉnh thoảng cô múc đầy muỗng và đưa đến miệng Philip. Anh ngoan ngoãn để cô đút kem. Cô vét đáy ly kem, cố gom hết những hạt hạnh nhân cuối cùng còn sót lại dính vào thành ly. Chiếc đồng hồ lớn treo trên bức tường đối diện điểm chuông báo hiệu đã đến 5 giờ. Đó là một buổi chiều mùa thu. Một phút im lặng kì lạ nối tiếp; cô rời sống mũi nãy giờ vẫn tì sát vào cửa kính, nghiêng người trên bàn để quàng tay quanh cổ Philip, thì thầm vào tai anh:  
- Em đang sợ đây, anh biết không?  
Philip đẩy cô ra xa một chút để nhìn thấy rõ mặt cô.  
- Anh cũng vậy  
3 giờ sáng, tại Puerto Lempira, đợt sóng đầu tiên cao 9 mét cuốn phăng con đê trên đường đi của nó, mang theo hàng tấn đất và đá về phía bến cảng giờ đã bị cào xé nham nhở. Chiếc cần cẩu oằn mình trước sức mạnh của gió, khi đổ xuống, cái cần trục của nó cắt đứt đôi chiếc cầu vận chuyển công-ten-nơ Rio Platano. Chiếc cầu chìm nghỉm trong những cơn sóng cuồn cuộn. Thỉnh thoảng còn nhìn thấy mũi cầu nhô cao hướng lên trời giữa những đợt sóng; khuya hơn chút nữa nó biến mất hẳn và không bao giờ người ta thấy dấu vết của nó nữa. Ở vùng này, nơi mà lượng mưa trung bình hàng năm là 3 mét nước, những người sống sót sau những đợt càn quét đầu tiên của cơn bảo Fifi đang cố tìm chỗ ẩn náu phía sâu trong đất liền rồi cũng mất tích. Những con sông đang ngủ bỗng bị đánh thức vào giữa đêm, hung hăng rời khỏi giường cuốn theo những con người ấy và tất cả những gì nằm trên đường đi của chúng. Tất cả các thành phố nằm trong thung lũng đều biến mất khi bị nhận chìm dưới dòng nước lũ cuồn cuộn mang theo những khúc cây nhọn sắc, những mảng thân cầu gẫy, những mảng đường và nhà bị sập. Trong vùng Limon, toàn bộ những ngôi làng bám trên sườn núi Amapala, núi Piedra Blanca, núi Biscuampo Grande, núi La Jigua và núi Capiro trượt theo hàng khối đất đổ về phía những thung lũng đã ngập chìm trong nước. Vài người may mắn bám được vào những gốc cây còn trụ lại cũng bỏ mạng trong vài giờ sau đó. 2 giờ 52 phút, đợt sóng thứ ba thẳng tay quất mạnh vào quận Atlantida, toàn bộ dải bờ biển nơi này bị một lưỡi dao dài hơn 11 mét chém ngang. Hàng triệu tấn nước tràn về hai thành phố La Ceiba và Tela, lao phăng phăng qua những con phố nhỏ mà khoảng cách hẹp chỉ càng làm tăng thêm sức công phá của dòng thác nước. Những ngôi nhà nằm ngay bên hai bờ nước là những nạn nhân đầu tiên, chúng lung lay rồi đổ sập trong dòng nước, nên nhà nện bằng đất nhanh chóng tan ra trong dòng thác. Mái tôn bị nhấc bổng lên trước khi quật mạnh xuống đất, cứa đứt đôi những nạn nhân đầu tiên trong cơn càn quét tàn khốc của thiên nhiên.  
  
Đôi mắt của Philip hướng về phía bộ ngực căng tròn với những đường cong đầy khiêu khích của cô. Susan nhận thấy ánh mắt ấy, mở một nút áo và lấy ra chiếc mặt dây chuyền mạ vàng.  
- Em chẳng gặp phải chuyện gì đâu, em đã có cái mặt dây chuyền may mắn này của anh và em sẽ không bao giờ rời xa nó. Nó đã một lần cứu em, chính nhờ nó mà ngày hôm ấy em đã không lên xe đi cùng bố mẹ.  
- em đã nhắc đi nhắc lại điều đó cả trăm lần rồi, Susan, đừng có nói chuyện đó ngay trước khi lên máy bay được không em?  
- Dù sao đi nữa, cô nói và bỏ trở lại chiếc mặt dây chuyền trên cổ mình, khi có nó, sẽ chẳng có gì nguy hiểm xảy đến với em.  
Đó là một vật kết ước. Một mùa hè, cả hai muốn nhận nhau làm anh em ruột thịt. Kế hoạch của hai đứa trẻ đã được nghiên cứu một cách tỉ mỉ. Trong giờ ra chơi, trên chiếc ghế băng sân trường, hai đứa trẻ cắm cúi nghiên cứu kĩ lưỡng một cuốn sách về thổ dân da đỏ mượn ở thư viện. Kết luận được rút ra, phương pháp thực hiện đã rõ. Phải trao máu cho nhau, phải lấy dao cắt đâu đó trên cơ thể. Susan đã lén lấy trộm chiếc dao đi săn của ba để trong phòng làm việc và hai đứa chui vào trốn trong căn lều của Philip. Cậu bé đưa một ngón tay ra và cố nhắm nghiền mắt lại, nhưng khi dao kề đến gần, nó cảm thấy chóng mặt. Với cách này, cô bé cũng chẳng thấy thoải mái chút nào, thế nên cả hai lại tiếp tục vùi đầu nghiên cứu những cuốn sách về thổ dân da đỏ để tìm một cách giải quyết khác: “Một linh vật thiêng liêng được trao tặng sẽ là vật chứng cho sự gắn kết trọn đời của hai tâm hồn”, trang 236 của cuốn tài liệu nói vậy.  
Sau khi kiểm tra lại lần cuối để hiểu chính xác nghĩa của từ “vật trao tặng”, hai đứa trẻ cùng thấy hài lòng và thống nhất chọn phương pháp này. Trong buổi lễ long trọng được tiến hành, hai đứa cùng đọc lên vài bài thơ của thổ dân I-rô-qua và người Si-u, và Philip đeo lên cổ Susan chiếc dây chuyền kết ước. Cô bé không bao giờ chịu rời xa nó nữa, ngay cả khi mẹ cô muốn cô tháo nó ra để đi ngủ.  
Susan mỉm cười, khiến hai gò má nhô cao.  
- Anh xách giúp em cái túi được không? Nó nặng đến cả tấn, em muốn đi thay đồ, em sẽ chết mất vì nóng khi đến nơi.  
- Nhưng em đang mặc áo sơ mi rồi mà.  
Cô đã đứng dậy và nắm tay anh kéo đi theo, ra hiệu cho người phục vụ đứng nơi quầy bar giũ chỗ cho hai người. Anh phục vụ gật đầu ra hiệu đồng ý, căn phòng hầu như không có khách. Philip đặt chiếc túi ngay cửa phòng vệ sinh, Susan đứng sát trước mặt anh.  
- Anh vào chứ? Em đã nói là nó rất nặng mà.  
- Anh cũng muốn vậy, nhưng nơi này trên nguyên tắc là dành riêng cho phụ nữ hay sao ấy?  
- Thì sao nào? Bây giờ anh sợ vào toelet để rình trộm em rồi sao? Như thế này có phức tạp hơn cái vách ngăn trong phòng vệ sinh trường trung học hay khó khăn hơn cái cửa áp mái của phòng vệ sinh nhà anh không? Vào đi!  
Cô kéo anh về phía mình, không cho anh một sự chọn lựa nào khác ngoài việc đi theo cô; anh cảm thấy đỡ hơn khi chỉ có một buồng vệ sinh duy nhất. Cô vịn vào vai anh, tháo chiếc giầy bên chân trái và nhắm thẳng bóng đèn gắn trên trần. Ngay lần đầu tiên cô đã nhắm trúng đích, bóng đèn hình bát úp nổ tung kêu một tiếng khô gọn.  
Trong ánh sáng mờ của chiếc đèn nê-ôn duy nhất gắn phía trên tấm gương, cô tựa người vào chiếc bồn rửa mặt, vòng tay ôm lấy anh và gắn đôi môi của mình vào môi anh. Sau một nụ hôn dài hơn bất cứ nụ hôn nào khác trên đời, cô ghé sát miệng vào tai anh, sự nồng nhiệt của giọng nói thì thầm truyền run rẩy sang tai anh, kết thúc bằng những rung động khó tả chạy dọc sống lưng.  
- Em đã có chiếc mặt dây chuyền của anh luôn nằm trên ngực em ngay cả trước khi nó bắt đầu nhú lên, em muốn làn da của anh mãi nắm giữ ký ức về hai bầu ngực ấy. Em sẽ ra đi nhưng em muốn sẽ mãi mãi là nỗi ám ảnh của anh chừng nào em còn tồn tại trên đời, để mãi mãi anh không thể thuộc về ai khác.  
- Em thật là quá hoang tưởng đấy!  
Nửa vòng tròn màu xanh trên tay khóa cửa chuyển sang màu đỏ.  
- Anh im đi và tiếp tục nào, em muốn xem anh đã tiến bộ thế nào rồi.  
Một lúc lâu sau, hai người ra khỏi phòng và trở lại bàn, dưới ánh mắt dò xét của người phục vụ quầy bar đang vừa liếc nhìn họ vừa tiếp tục công việc chùi ly của mình.  
Philip lại cầm bàn tay Susan , đặt trong lòng bàn tay mình, nhưng anh có cảm giác như cô đã ở một nơi khác.  
  
Xa hơn về phía Bắc, ngay của ngõ thung lũng Sula, những dòng nước lũ đã dâng cao cuộn xiết hơn, xóa sổ tất cả những gì nằm trên đường đi của nó trong một thứ tiếng gầm thét át hết mọi tiếng động khác. Xe hơi, gia súc, đò gạch vữa đổ nát, một thứ hỗn độn thỉnh thoảng bất chợt xuất hiện giữa lòng vòng xoáy của cơn lốc bùn, và có những lúc từ vòng xoáy đó trồi lên một mớ kinh hoàng những tay chân người rách tướp. Chẳng có gì có thể chống cự lại được,các cột điện, xe tải, cầu, nhà máy cũng bị bốc lên khỏi mặt đất và cuốn đi trong cái mớ hỗn hợp tạo thành từ nhiều nguồn sức mạnh siêu nhiên này. Chỉ trong vài giờ, thung lũng đã chỉ còn là một cái hồ rộng. Nhiều năm sau đó, những người lớn tuổi kể lại rằng chính vẻ đẹp của cảnh vật nơi này đã giữ chân cơn bão Fifi ở lại trong hai ngày; hai ngày đủ để gây ra cái chết của mười nghìn đàn ông, đàn bà và trẻ em, bỏ lại gần sáu trăm nghìn người không nhà cửa và lương thực. Chỉ trong vòng bốn mươi tám tiếng, đất nước nhỏ bé, với diện tích chỉ bằng bang New York, nằm gọn giữa Nicaragua, Guatemala và Salvador này đã bị tàn phá tan hoang bởi một sức mạnh tương đương với ba quả bom hạt nhân gộp lại.  
  
- Susan, em sẽ ở lại đó bao lâu?  
- Em phải đi đây, em phải lên máy bay đây, anh muốn ở lại đây à?  
Anh đứng lên không trả lời, để lại một đola trên bàn. Cô dấn bước ra lối hành lang rồi lại quay người dán mặt vào ô kính nhìn về phía chiếc bàn trống nơi họ vừa ngồi. Cô cố hết sức kìm nỗi xúc động đang trào lên trong lòng và nói thật nhanh:  
- Thế nhé, sau hai năm nữa khi em trở lại, anh sẽ đợi em ở đây, sẽ hơi giống như chúng ta đang lén gặp lại nhau. Em sẽ kể cho anh nghe tất cả những gì em đã làm và anh cũng vậy, anh kể em nghe tất cả những gì anh đã làm, và chúng ta sẽ ngồi đúng tại chiếc bàn này bới vì nó sẽ thuộc về chúng ta; và nếu như sau này em đã trở thành Florence Nightingale( 1) của thời hiện đại và anh, một họa sĩ nổi tiếng, một ngày nào đó, người ta sẽ gắn ở đây một tấm bảng đồng nhỏ viết tên của hai chúng ta.  
Nơi cửa lên máy bay, cô giải thích với anh rằng cô sẽ không quay đầu lại, cô không muốn nhìn thấy khuôn mặt sầu não của anh, cô muốn mang theo mình nụ cười của anh; cô cũng không muốn phải đối diện với sự vắng mặt của bố mẹ cô, chính điều đó đã khiến bố mẹ Philip không đến sân bay. Anh quàng tay ôm lấy cô và thì thầm: “Nhớ chăm sóc cho mình, em nhé!” Cô vùi đầu vào ngực anh để đánh cắp một chút mùi hương của anh, và để lại trên cơ thể anh thêm một chút mùi của cô. Cô đưa vé cho cô tiếp viên, ôm hôn Philip lần cuối, hít một hơi đầy lồng ngực và phồng má lên để bộ mặt hề vui nhộn này sẽ là hình ảnh sau rốt cô để lại cho anh. Cô bước xuống thật nhanh những bậc thang dẫn về phía lối đi, chạy hết quãng đường dài với hai hàng nhân viên phục vụ mặt đất đứng hai bên, leo lên những bậc thang và chui ào vào chiếc phi cơ.  
Philip quay trở lại quầy bar và ngồi vào đúng chiếc bàn lúc nãy. Bên phía khu vực máy bay đậu, loạt động cơ của chiếc Douglas bắt đầu gầm lên, nhả ra từng cột khói xám. Hai chiếc cánh quạt máy bay xoay một vòng ngược chiều kim đồng hồ, rồi chầm chậm quay hai vòng theo chiều ngược lại trước khi quay tít và trở nên vô hình. Máy bay quay một vòng để hướng ra phía đường băng và chầm chậm lăn bánh. Tới cuối đường băng, nó dừng lại vài phút, chỉnh lại cho đúng vị trí để chuẩn bị cất cánh. Những chiếc bánh xe máy bay vừa vặn che lấp những vệt sơn trắng trên đường băng giờ đây lại một lần nữa nằm im bất động, cái càng hạ cánh gấp lại. Hai bên lề đường những ngọn cỏ cao mà chiếc máy bay dường như đang chào tạm biệt nằm xuống đất. Cửa kính của quán bar rung lên trước sự tăng tốc của các động cơ, hàng cánh phụ chào các khán giả một lần cuối và chiếc phi cơ bắt đầu lăn bánh. Vận tốc tăng rất nhanh, chiếc máy bay nhanh chóng đtaj đến tốc độ cần thiết và Philip nhìn thấy đuôi máy bay nâng lên, rồi những chiếc bánh rời khỏi mặt đất. Chiếc DC3 nhanh chóng tăng độ cao, nghiêng mình chuyển hướng bay về phía bên trái rồi mất hút sau những lớp mây mỏng đằng xa.  
Anh còn ngồi đó, mắt đau đáu nhìn về phía bầu trời trong giây lát, rồi đưa mắt nhìn sang chiếc ghế mà cô ngồi vài phút trước đó. Một cảm giác cô đơn tột cùng xâm chiếm anh. Anh đứng dậy và rời khỏi nơi đo, hai tay đút trong túi.  
Chú thích:  
(1)Junior College: trong hệ thống giáo dục của Mỹ, tương đương với trường trung cấp  
(2)Associate of Arts: trong hệ thống giáo dục của Mỹ; bằng do hệ thống trườngJunior College cung cấp hoặc 1 số trường khác cung cấp, thường chương trình học kéo dài 2 năm

Marc Levy

Em ở đâu?

Dịch giả: Trần Ngọc Thư

Chương 2

Ngày 25 tháng Chín năm 1974, trong khoang máy bay…

Philip của em,

Chắc rằng lúc nãy, em đã không giấu nổi anh nỗi sợ hãi đang cuộn lên trong lòng em. Sân bay vừa vụt biến mất sau lưng em. Em đã cảm thấy chóng mặt mãi đến khi những đám mây che lấp hoàn toàn mặt đất, bây giờ đã đỡ hơn nhiều. Em thất vọng quá, em không thấy được Mahattan, nhưng phía dưới em, bầu trời vừa lộ ra và em gần như có thể đếm được từng đầu ngọn sóng, chúng nhỏ xíu, giống như những con cừu. Thậm chí em đã dõi mắt theo một con tàu lớn đang hướng về phía anh. Ở Mahattan, anh sẽ có một thời tiết rất đẹp.

Em không biết anh có đọc được chữ em đang viết không, máy bay đang lắc rất mạnh. Cả một hành trình dài đang đợi em phía trước , em sẽ đến Miami trong sáu giờ nữa, sau khi quá cảnh ở Washington, sau đó hành khách chúng em sẽ đổi phi cơ để bay đến Tegucigalpa (1). Chỉ riêng cái tên thành phố thôi đã thấy kì diệu rồi. Em đang nghĩ đến anh thật nhiều, anh chắc hẳn đang trên đường trở về nhà; hãy ôm hôn ba mẹ anh thật chặt cho em nhé, em sẽ viết cho anh, kể anh nghe về chuyến đi này, anh cũng vậy, hãy tự chăm sóc cho mình, Philip của em…

\* \* \*

Susan ,

Anh vừa về đến nhà, ba mẹ chẳng hỏi han anh câu nào, chắc chỉ nhìn thấy bộ mặt của anh ba mẹ đã đủ hiểu. Anh tự trách mình về thái độ của anh ban nãy, lẽ ra anh phải tôn trọng niềm vui và mong muốn của em được rời xa nơi này, em đã có lí, anh cũng không biết nếu em yêu cầu anh cùng đi với em, anh có đủ can đảm để ra đi không. Nhưng em đã không làm điều đó và anh nghĩ rằng như vậy lại tốt hơn. Anh không biết câu vừa rồi diễn đạt điều gì nữa. Những buổi tối sẽ rất dài khi không có em. Anh sẽ gửi lá thư đầu tiên tới văn phòng của Peace Corps ở Washington, họ sẽ chuyển tới em.  
Chưa gì anh đã nhớ em nhiều quá.

Philip .

\* \* \*

…em lại lấy giấy và bút ra, có một ánh sáng thật đặc biệt, anh chưa bao giờ nhìn thấy ánh sáng nào như vậy đâu và em cũng vậy. Ở đây, phía trên những đám mây, em đang chứng kiến cảnh mặt trời lặn thực sự, nhìn từ trên cao, cảnh tượng đẹp đến khó tả, em cứ tiếc mãi là anh không có ở đây để chứng kiến những gì em đang nhìn thấy, lúc nãy em quên nói với anh một điều rất quan trọng, em nghĩ rằng em sẽ nhớ anh kinh khủng.

Susan .

\* \* \*

Ngày 15 tháng Mười năm 1974,

Susan .

Đã ba tuần trôi qua kể từ ngày em đi, anh vẫn chưa nhận được lá thư đàu tiên của em, anh tưởng tượng nó đang đi chu du ở đâu đó, giữa anh và em. Những người thân của anh và em vẫn thường xuyên hỏi anh tin tức về em, nếu như anh vẫn không nhận được gì trong mấy ngày tới, anh sẽ phải bịa ra cái gì đó để kể…

\* \* \*

Ngày 15 tháng Mười năm 1974,

Philip

Hành trình của em đã gặp nhiều xáo trộn. Chúng em đã bị kẹt lại trong suốt bốn ngày tại chặng quá cảnh ở Miami, phải đợi hai contener lượng thực và đợi sân bay La Ceiba, chặng dừng chân tiếp theo, mở cửa trở lại. Em định tranh thủ đi vòng quanh thăm thành phố nhưng hóa ra chỉ là mơ tưởng hão. Em và những thành viên khác trong đoàn phải ở lại trong một nhà kho. Mỗi ngày ba bữa ăn, hai lần tắm và ngủ trên một cái giường kiểu trại lính, những giờ học tiếng Tây Ban Nha cấp tốc và học cứu nạn, tất cả giống như cuộc sống trong quân đội, chỉ thiếu một người chỉ huy trưởng. Cuối cùng thì chiếc DC3 cũng đưa bọn em đến Tegucipalpa, từ đó một chiếc trực thăng quân đội đưa bọn em đến Ramon Villesla Morales, một sân bay nhỏ của thành phố San Pedro Sula. Thật khó tưởng tượng nổi, Philip , nhìn từ trên cao, người ta cứ tưởng thành phố này bị dội bom. Hàng cây số vuông mặt đất hoàn toàn trơ trụi, những mảng tường đổ nát, cầu gãy, những nghĩa địa tạm bợ hầu như mọc khắp nơi. Khi máy bay bay thấp, bọn em có thể nhìn thấy rõ những cánh tay nhô lên từ những đại dương bùn lầy, hàng trăm xác thú vật chết phơi bụng. Khắp nơi tràn ngập một thứ mùi hôi thối. Mặt đường bị xới bât lên, nhìn giống như những dải băng keo bị tháo bung trên những chiếc thùng cac tông nằm phanh bụng. Những gốc cây bật rễ nằm chồng chất lên nhau. Không có bất cứ thứ gì sống sót được trong những khu rừng ở Mikado này. Những triền núi hoàn toàn đổ sập, hàng loạt những ngôi làng nằm cheo leo nơi này vĩnh viễn bị gạch tên trên bản đồ. Chẳng ai đếm được hết số xác chết nhưng chắc hẳn phải là con số hàng nghìn. Ai biết được thực sự con số những xác chết bị chôn vùi? Làm sao những người may mắn thoát chết tìm lại đủ sức mạnh để sống sót qua cơn hoạn nạn này, với chừng ấy nỗi tuyệt vọng? Trên chiếc trực thăng này, chúng em chỉ có mười sáu người trong khi lẽ ra phải cần đến hàng trăm người để hỗ trợ họ.

Nói em nghe đi, Philip , nói em nghe tại sao những cường quốc chúng ta gửi hàng đại đội đi tham chiến, nhưng chúng ta lại chỉ có thể cử vài nhúm người đến cứu mạng sống của các trẻ em? Phải mất bao nhiêu thời gian nữa, chúng ta mới học được điều hiển nhiên đó? Philip, với anh, em có thể chia se cảm giác kì lạ này, em đang đứng đó giữa những xác chết, và hơn bao giờ hết em cảm thấy mình đang sống. Điều gì đó đã thay đổi, đối với em, sống không chỉ còn là một quyền lợi, nó đã trở thành một ân huệ . Em yêu anh rất nhiều, Philip của em

Susan .

\* \* \*

Ngày 25 tháng Mười,

Susan

Hàng loạt phóng sự kể lại những điều kinh hoàng nới em đang sống đã xuất hiện trên các trang báo tuần này, vào đúng thời điểm anh nhận được bức thư đầu tiên của em. Báo chí nói đến con số mười nghìn người chết. Anh nghĩ đến em từng giây phút, cố tưởng tượng những gì em đang trải qua. Anh kể về em với từng người và tất cả đều nói về em. Trong tờ Montclair Times ra ngày hôm qua, phóng viên đã viết về nhóm cứu trợ nhân đạo mà đất nước chúng ta gửi sang đó, cuối bài anh ta nhắc đến tên em, anh đã cắt bài báo và gửi kèm cho em theo lá thư này. Tất cả mọi người đều hỏi anh tin tức về em, điều đó càng làm cho sự thiếu vắng em trở nên khó khăn hơn đối với anh. Anh nhớ em biết bao! Năm học đã bắt đầu trở lại, anh đang tìm một chỗ ở gần trường, anh đã nộp hồ sơ đăng kí thuê một căn phòng kiểu nghệ sĩ để ở và làm việc nhưng sẽ phải sơn sửa lại, trong một chung cư nhỏ ba tầng ở phố Broome. Nơi này sẽ cần được sửa sang lại. Nguyên cả khu phố cũng ở trong tình trạng khá cũ kĩ, nhưng căn phòng rộng và giá thuê nhà ở đây quả thật rất phải chăng, hơn nữa, em thử tưởng tượng xem, sống ngay giữa Manhattan! Khi em quay lại đây, chúng ta sẽ sống chỉ cách rạp Fiml Forum mấy dãy phố, em còn nhớ nó không ? Thật khó mà tin nổi, trên cửa kính của quán bar đối diện có treo một lá cờ Honduras; trong khi chờ đợi em ở đây, mỗi ngày anh đều đi ngang qua phía trước quán, đó là một dấu hiệu. Em nhớ giữ gìn sức khỏe. Anh nhớ em.

Philip .

\* \* \*

Những lá thư của Susan đều đặn đến tay anh mỗi tuần một lá, anh viết thư trả lời ngay tối hôm nhận được thư. Có khi lá thư gửi đi và lá thư đến tình cờ gặp nhau, và anh nhận được những câu trả lời trước cả khi kịp gửi những câu hỏi. Dưới vĩ tuyền thứ hai mươi, những cộng đống dân cư tự trang bị cho mình một thứ vũ khí duy nhất là lòng dũng cảm, và cả đất nước nỗ lực tái thiết trong những điều kiện thiếu thốn do thiên tai. Susan và các đồng nghiệp của cô đã dựng được trại trú ẩn đầu tiên. Họ đã chọn nơi xây dựng của mình tại thung lũng Sula, giữa các dãy núi San Idelfonso và Cabaceras de Naco. Tháng Giêng khởi đầu cho một chiến dịch tiêm chủng rộng rãi. Với một chiếc xe tải cũ kĩ, Susan rong ruổi trên mọi con đường, tranh thủ phân phát lương thực, hạt giống và thuốc men. Khi không ngồi sau tay lái chiếc Dodge, cô dành thời gian để tổ chức trại. Ngôi nhà đầu tiên được dựng lên được dùng làm nơi khám chữa bệnh, căn phòng tiếp theo làm văn phòng hành chính. Mười ngôi nhà làm từ đất trộn và gạch đã trở thành nơi trú chân cho ba mươi gia đình. Cuối tháng Hai, khu xóm nhỏ của Susan được hình thành, trải rộng trên ba con phố, với hai dãy gồm hai mươi mốt căn nhà tranh vách đất. Trong số hai trăm con người trú ngụ nơi đây, hai phần ba đã có lại được một mái nhà để ở. Những người khác ngủ trong lều. tại nơi đã trở thành một quảng trường nhỏ để tập trung dân làng, móng của một trường học đang bắt đầu mọc lên. Mỗi buổi sáng, sau khi nuốt vội một chiếc bánh bắp, cô lái xe đến nhà kho bằng gỗ vừa dựng xong đúng vào dịp Noen, chất đầy hàng hóa trên xe tải và bắt đầu cuộc hành trình thường lệ. Khi Juan quay chiếc tay quay để khởi động xe, cả cabin rung lên ầm ầm. Juan phải buông tay lái ra bởi nếu không tay cậu sẽ bị mẩn ngứa hết lên, và chờ cho đến khi chiếc xilanh nóng lên đủ để những chiếc pittong chấp nhận bắt đầu chu trình vận hành.  
Juan chưa tròn mười tám tuổi. Cậu sinh ra tại Puerto Cortes và không còn nhớ nổi gương mặt cha mẹ mình nữa. Lúc chín tuổi, cậu đặt chân đến cảng, mười một tuổi rưỡi cậu bắt đầu biết thả lưới trên một chiếc thuyền đánh cá. Mười ba tuổi, cậu một mình đến sống trong thung lũng và từ đó, tất cả mọi người đều biết cậu. Cậu thiếu niên với dáng vóc của một người đàn ông đã ngay lập tức chú ý đến người mà cậu gọi là “Senora Blanca”(1) ngay khi cô vừa bước xuống từ ở chiếc xe đến từ Sula. Cậu bé lập tức quanh quẩn bên cô. Thoạt đầu Susan tưởng cậu là một đứa trẻ ăn mày. Juan tự mình kiếm sống bằng cách làm thuê. Cậu làm một số việc vặt cho người ta để đổi lấy một ít thức ăn hoặc chỗ trú chân trong những đêm trời mưa to. Cậu sửa mái nhà, sơn lại hàng rào, tắm cho ngựa, chăn gia súc, mang vác đủ các loại hàng hóa, bốc dỡ kho thóc. Trong tất cả mọi việc, dù là khởi động chiếc Dodge xanh da trời nhạt, chất các két hàng lên hay ngồi phía sau xe để giúp cô trong những chuyến hành trình hàng ngày, Juan luôn chăm chú đón đợi từng cử chỉ của Susan tỏ ra là “tôi cần sự giúp đỡ”. Từ tháng Mười một, mỗi sáng cô đều chuẩn bị hai chiếc bánh bắp, đôi khi kèm thêm một thỏi socola, hai người cũng chia nhau ăn trước khi lên đường. Dù có lạc quan đến mấy, đất đai vẫn chưa thể cho rau xanh vào trước mùa tới, và những con đường bị đứt đoạn khiến cho thực phẩm tươi không thể chuyên chở được đến khắp các vùng của đất nước. Những loại lương thực gọi là để duy trì cuộc sống là thứ duy nhất người ta có, và như thế đã đủ để dân làng coi như là bữa tiệc của Thượng Đế. Trên những nẻo đường đi ngang qua một vùng nông thôn hoang tàn, sự có mặt của Juan, đang nằm dài dưới mái bạt trong thùng xe phía sau làm cho Susan cảm thấy yên tâm hơn, nhưng im lặng vẫn bao trùm lên hành trình của họ và những nơi họ đi qua vẫn hằn dấu vết của tang tóc.

\* \* \*

Ngày 8 tháng Giêng năm 1975,

Philip

Những ngày cuối năm đầu tiên xa anh, xa thành phố của chúng ta, xa tất cả. Một thời khắc kì lạ, tất cả lẫn lộn trong đầu em: một cảm giác cô đơn xâm chiếm em, đôi khi vơi đi phần nào bởi niềm vui được trải nghiệm nhiều điều rất đỗi đặc biệt. Trước đây, vào thời khắc của nửa đêm giao thừa, chúng ta vẫn ở bên nhau, trao cho nhau những món quà. Còn giờ đây, em đang sống khoảnh khắc này giữa những con người thiếu thôn mọi thứ. Những đứa trẻ ở đây đánh nhau để tranh giành những tờ giấy gói, một mẩu dây bình thường nhất cũng có lợi ích của nó. Điều kiện thì thiếu thốn như vậy đấy, nhưng giá mà anh có thể thấy được hương thơm của lễ hội đang tràn ngập khắp các con đường. Những người đàn ông bắn lên trời những viên đạn cũ để mừng niềm hi vọng đã giúp họ tiếp tục tồn tại. Những người phụ nữ nhảy múa trên đường, nắm tay những đứa trẻ quay tròn ngập tràn trong cảm giác hạnh phúc, còn em, em cảm thấy ngất ngây. Em vẫn nhớ cảm giác buồn man mác xâm chiếm chúng ta vào thời khắc cuối cùng của một năm, em nhớ em đã trải qua hàng giờ trút sang anh những ý nghĩ ảm đạm của em, bởi vì mọi thứ không được êm đẹp trong cái thế giới nhỏ bé của em. Ở đây, tất cả mọi người đều để tang người thân, những người phụ nữ mất chồng, và những người đàn ông mất vợ, nhưng họ đều bám víu vào cuộc sống để tồn tại mà vẫn giữ được một niềm kiêu hãnh đến khó tin. Chúa ơi, dân tọc này mới đẹp làm sao trong cơn hoạn nạn mà họ đang trải qua. Món quà Noel của em, Juan đã làm nó cho em, một món quà mới đặc biệt làm sao! Đó là ngôi nhà đầu tiên của em, nó sẽ rất đẹp, trong vài tuần nữa, em sẽ có thể dọn đến nhà mới. Juan đang đợi đến cuối tháng, những cơn mưa sẽ ngưng và cậu ấy sẽ có thể sơn mặt tiền ngôi nhà. Để em miêu tả nó cho anh nhé. Juan đã đắp nền nhà bằng đất trộn với rơm và sỏi, rồi cậu lấy gạch để xây tường xung quanh. Cùng với một vài người dân làng đến giúp, cậu tận dụng những khung cửa trong đống đổ nát và đặt hai ô cửa sổ ở hai bên chiếc cửa xinh đẹp màu xanh da trời. Nền của căn phòng duy nhất vẫn còn bằng đất. Bên trái sẽ có một lò sưởi nằm dựa vào một trong những bức tường, bên cạnh sẽ có một cái chậu bằng đá, đó sẽ là góc nhà bếp. Để làm vòi hoa sen, Juan sẽ bố trí một bể hứng nước mưa trên nóc nhà mái bằng.. Khi kéo sợi dây xích, em sẽ có một vòi sen nước lạnh hoặc nước ấm tùy vào thời điểm trong ngày. Miêu tả thế này, phòng tắm của em có vẻ thật tồi tàn và căn nhà của em quá trống trải, nhưng em biết là nó sẽ ngập tràn sự sống. Em sẽ đặt bàn làm việc trong góc phòng khách, đó là phần mà Juan muốn ốp ván sàn ngay khi cậu ấy tìm được một vật liệu gì đó thích hợp. Một chiếc thang dẫn lên gác lửng, em sẽ đặt trên đó cái nệm của mình. Thôi kể vậy là nhiều rồi, đến lượt anh viết cho em, kể em nghe anh đã trải qua những ngày lễ cuối năm như thế nào, cuộc sống của anh ra sao. Em vẫn luôn nhớ anh. Muốn làm một cơn mưa phủ đầy những nụ hôn của em lên giường của anh.

Susan của anh.

\* \* \*

Ngày 29 tháng Giêng năm 1975,

Susan

Anh không nhận được những lời chúc của em! Đúng ra là vẫn chưa nhận được. Hi vọng là bức tranh anh vẽ gửi tặng em kèm trong lá thư này không bị hư hại nhiều sau quá trình vận chuyển. Chắc em sẽ tự hỏi hình ảnh con đường vào ban mai này có nghĩa gì, thì em biết không, anh có một tin vui muốn báo cho em đây, căn phòng phố Broome, anh đã thuê được rồi, hiện nay anh đang ở đó, và anh đang vừa viết cho em, vừa nhìn ra con phố vắng vẻ của khu SoHo qua khung cửa sổ trước mặt, đó chính là hình ảnh mà anh vẽ cho em. Em không thể biết được việc dời khỏi Montlair đã là một thay đổi lớn đối với anh như thế nào đâu, anh có cảm giác như mình đã đánh mất hết mọi điểm quy chiếu trong cuộc sống; nhưng đồng thời, anh cũng biết rằng điều đó sẽ giúp mình cảm thấy dễ chịu hơn rất nhiều.

Anh dậy sớm và đến quán cà phê Reggio để dùng bữa điểm tâm sáng, phải đi vòng một chút, nhưng anh rất thích ngắm ánh sáng buổi sớm chiều rọi xuống những con phố nhỏ lát những viên đá lớn hơi gồ ghề và không đều này, những vỉa hè ngoằn ngoèo với những tấm bảng đúc bằng gang gắn những viên bi ve, những mặt tiền nhà như được trang trí hình răng cưa bởi những cầu thang sắt gắn phía trước, khu này thật tuyệt. Em biết không , anh nghĩ rằng anh sẵn sàng viết lung tung bất cứ điều gì để thỉnh thoảng em nghĩ đến anh, để em trả lời thư anh và kể anh nghe về em. Anh không ngờ là anh lại nhớ em đến thế,Susan, anh vùi đầu vào bải vở và anh tự nhủ với mình mỗi ngày qua, rằng không có em ở bên thời gian trở nên quá dài, rằng lẽ ra anh phải nhảy lên một cái máy bay và đến ngay bên em, dù anh biết, như em đã nhiều lần nói với anh, rằng đó không phải cuộc sống của anh. Nhưng xa em, anh tự hỏi cuộc sống của anh sẽ như thế nào.

Vậy đó, nếu lá thư này không kết thúc đời mình trong thùng rác thì có nghĩa là chai rượu bourbon(1) anh vừa uống cạn đã có ep-phê., anh sẽ tự cấm mình đọc lại thư vào sáng mai, hay là ngay đêm nay, anh đã ghé thăm chiếc thùng thư nằm ở góc phố. Sáng sớm, khi ra khỏi nhà, anh vẫn thường liếc mắt nhìn nó khi băng qua đường như thể chính nó sẽ mang đến cho anh một lá thư của em, chốc lát nữa trong ngày, một lá thư mà anh sẽ tìm thấy khi từ trường về nhà. Đôi khi anh có cảm giác như nó mỉm cười giễu cợt anh, một cách rất thản nhiên. Trời lạnh khủng khiếp. Anh hôn em,

Philip .

\* \* \*

Ngày 27 tháng Hai năm 1975,

Philip

Một lá thư ngắn. Hãy tha lỗi cho em vì đã không viết được cho anh thường xuyên hơn, lúc này em đang ngập đầu trong công việc, và, khi trở về nhà, em không còn đủ sức để viết nữa, chỉ vừa đủ sức để lê đến cái nệm và ngủ vài tiếng đồng hồ. Tháng Hai sắp kết thúc , ba tuần liền không mưa, đó như một điều kì diệu. Những hạt bụi đầu tiên sau một khoảng thời gian chỉ biết đến bùn. Bọn em đã có thể thực sự bắt tay vào việc và em có cảm giác như những cố gắng đầu tiên đã được đền đáp: sự sống đang chiến thắng.  
Đây là lần đầu tiên em ngồi ở bàn làm việc của mình, em đã treo bức tranh của anh phía trên lò sưởi, như thế em và anh có cùng một hình ảnh trước mặt. Em rất vui biết anh đã chuyển đến sống ở Manhattan. Ở trường đại học, cuộc sống của anh thế nào, anh hẳn bị vây quanh bởi rất nhiều cô sinh viên không cưỡng lại sự quyến rũ của anh? Hãy tranh thủ đi, anh ạ, đừng để các cô ấy phải khốn khổ quá anh nhé. Gửi anh những nụ hôn dịu dàng.  
Susan

\* \* \*

Ngày 4 tháng Tư năm 1975,

Susan

Ánh sáng của những ngày lễ đã tắt từ lâu và những trang lịch của tháng Hai đã nằm phía sau chúng ta. Cách đây hai tuần, tuyết bắt đầu rơi, làm tê liệt cả thành phố trong suốt ba ngày liên tiếp, trong một nỗi sợ hãi khó tả bao trùm. Không có một chiếc xe nào có thể đi lại, những chiếc taxi chạy theo hình zigzag giống như những chiếc xe trượt tuyết trên đại lộ Cinquieme, đội lính cứu hỏa đã không thể dập tắt một đám cháy ở khu Tribeca vì nước đã đóng băng. Và thật là kinh hoàng, ba người ăn mày chết vì lạnh trong công viên Central Park, trong đó có một người phụ nữ ba mươi tuổi. Người ta đã tìm thấy người phụ nữ này đang ngồi, bị đóng băng trên một chiếc ghế trong công viên. Chương trình thời sự buổi sang và buổi tối trên đài truyền hình chỉ toàn nói về chuyện này. Ai cũng tự hỏi tại sao hội đồng thành phố không mở những trung tâm hỗ trợ cho người vô gia cư khi những đợt lạnh cao điểm kéo về. Làm sao có thể chấp nhận còn những con người phải chết như vậy ở thời đại của chúng ta, trên đường phố New York, thật thương tâm! Thế em cũng vậy à, em cũng đã dọn về ở trong một ngôi nhà mới? Cái câu châm chích của em về những cô gái trong trường hay nhỉ, vậy thì đến lượt anh: cái anh chàng Juan, người chăm sóc cho em tận tình đến thế là ai vậy? Anh học như điên, chỉ vài tháng nữa là các kì thi bắt đầu. Em vẫn nhớ anh đôi chút đấy chứ? Hãy viết cho anh nhanh đi.

Philip

\* \* \*

Ngày 25 tháng Tư năm 1975,

Philip

Em đã nhận được thư anh, lẽ ra em phải viết thư trả lời anh từ cách đây hai tuần cơ, nhưng em chẳng thể nào có đủ thời gian, đã đến cuối tháng Tư rồi, trời rất đẹp, và nóng lắm, đôi khi không khí bốc một mùi thật khó chịu. Bọn em đã đi suốt mười ngày cùng với Juan, đi xuyên qua thung lũng Sula và leo lên những con đường trên đỉnh Cabacelas de Naco. Mục đích chuyến đi của bọn em là đến được với những xóm dân cư nằm cheo leo trên vách núi. Hành trình không dễ dàng chút nào. Dodge, đó là cái tên mà chúng em đã đặt cho chiếc xe tải của cả bọn, đã suýt bỏ rơi bọn em đến hai lần, nhưng Juan quả thật có đôi bàn tay của nhà ảo thuật. Lưng em bây giờ mỏi nhừ, anh không thể biết được phải thay bánh cho một cái xe như vậy là thế nào đâu. Thoạt đầu những người nông dân trong làng tưởng bọn em là mấy người sandiniste(2), còn mấy người sandiniste thì lại thường lầm tưởng chúng em là những người bên quân đội giả làm thường dân. Giá mà họ có thể thống nhất được với nhau thì đỡ cho công việc của bọn em biết mấy.

Ở chốt chặn đầu tiên, thú thật là tim em đập loạn cả lên. Em chưa bao giờ nhìn thấy những họng súng máy kê sát mặt mình đến thế. Chúng em đã phải đưa cho họ vài túi bột mì và mười hai cái chăn để đổi lấy sự bình yên cho chuyến đi. Con đường dọc sườn núi đá khó đi vô cùng. Bọn em đã phải mất hai ngày mới lên cao được 1.000 mét. Thật khó có thể miêu tả hết với anh những gì chúng em đã thấy trên đó. Những xóm dân đói không có gì để ăn, chưa bao giờ nhận được sự hỗ trợ từ bất kì ai. Juan đã phải thương lượng rất gay go mới có thể chiếm được lòng tin của những người canh gác ngọn đèo…

Họ được đón tiếp bởi những con người với thái độ hết sức nghi ngờ và đề phòng. Tiếng kêu ì ì của cỗ máy xe tải truyền đi trước khá xa và những người dân trong xóm đã tập trung dọc theo con đường để dõi theo bước tiến chậm chạp của chiếc Dodge già nua với cái hộp số kêu lên như sắp gẫy mỗi khi đến một khúc quanh. Khi đến chỗ ngoặt báo hiệu điểm cuối của con đường hoang vu, chiếc xe gần như phải dừng hẳn lại trong một nỗ lực để bám cua, hai người đàn ông phóng ra từ hai bên lề đường, nhảy lên đứng trên bậc lên xuống của xe và chĩa những chiếc dao rựa của họ vào khoang lái. Giật mình, Susan giật tay lái làm chiếc xe bị trệch hướng, cô vội đạp phanh gấp, xém chút xíu là chiếc xe lao xuống vực.

Giận điên lên, không còn biết sợ hãi là gì nữa, cô lao ra khỏi cabin. Cô đẩy cửa xe ra quá mạnh nên đã hất ngã một trong hai người đàn ông xuống đất. Ánh mắt sầm lại và hai tay chống ngang hông, cô rủa xả họ một trận tơi bời. Người nông dân đứng dậy ngỡ ngàng, anh ta không hiểu một từ nào trong cả tràng ngôn ngữ mà người phụ nữ da trắng đang hét vào mặt anh ta, nhưng Quý cô da trắng rõ ràng là đang giận dữ ghê lắm. Đến lượt Juan xuống xe, với một vẻ bình tĩnh hơn, cậu giải thích với họ lí do của cuộc viếng thăm này. Sau vài giây lưỡng lự, một trong hai người nông dân giơ cánh tay trái lên trời và một nhóm khoảng mười người dân làng tiến lại phía anh ta. Họ túm tụm lại và bắt đầu tranh luận. Cuộc nói chuyện kéo dài rất lâu, ngày càng trở nên sôi nổi và có vẻ như không có hồi kết. Susan leo lên mui xe tải và lạnh lùng ra lệnh cho Juan bấm còi. Cậu ta mỉm cười và thi hành mệnh lệnh. Tiếng tranh cãi bị tiếng còi khàn khàn của chiếc xe tải át dần và cuối cùng ngưng hẳn. Cả nhóm người quay về phía Susan. Cô cố gắng tập trung hết vốn liếng tiếng Tây ban Nha của mình và hướng về phía người có vẻ là thủ lĩnh trong nhóm.

- Tôi mang theo chăn đắp, lương thực và thuốc men. Bây giờ, hoặc là các anh giúp tôi gỡ mọi thứ xuống, hoặc tôi sẽ thả phanh tay và đi bộ về nhà!  
Một người phụ nữ băng qua đám đông đang đứng im lặng và tiến lên phía trước chiếc xe tải, bà làm dấu thánh giá. Susan tìm cách trèo xuống từ mui xe, tìm cách tránh không để bị trẹo mắt cá chân, người phụ nữ giơ một tay ra đỡ cô, và ngay lập tức một người đàn ông khác cũng đến giúp. Mặc kệ đám đông , cô đi ra phía sau xe nơi Juan đang đứng. Dân làng từ từ rẽ ra hai bên nhường đường cho cô. Juan nhảy lên thùng xe phía sau và hai người cùng nâng tấm vải bạt lên. Cả dân làng vẫn lặng im đứng bất động, cô lấy ra một lố chăn và quảng xuống đất.. Không ai động đậy.

- Họ đang chờ cái gì cơ chứ, phát điên mất!

- Cô ơi, Juan nói, những gì cô mang đến là vô giá đối với những con người này, họ đang chờ xem cô sẽ đòi hỏi họ điều gì và họ biết rõ là họ chẳng có gì để đổi lại cho cô.

- Vậy thì hãy nói với họ rằng điều duy nhất cô yêu cầu ở họ, đó là giúp chúng ta dỡ những thứ này xuống.

- Thực ra thì sẽ hơi phức tạp hơn thế một chút đấy cô ạ.

- Thế nếu muốn đơn giản thì phải làm sao đây?

- Cô hãy mang băng tay của tổ chức Peace Corps vào và lượm một trong số những cái chăn mà cô vừa quăng xuống đất lên và mang đến đặt lên vai của người phụ nữ vừa làm dấu thánh giá.

Vừa đặt chiếc chăn ca-rô nhỏ lên vai người phụ nữ, cô vừa nhìn sâu vào mắt bà và nói bằng tiếng Tây Ban Nha: “Tôi tới đây để mang cho các bạn những thứ mà lẽ ra chúng tôi đã phải mang đến cho các bạn từ lâu rồi, hãy tha lỗi cho tôi vì đã chậm trễ đến thế.”

Teresa ôm lấy cô và hôn lên má cô. Những người đàn ông vô cũng hoan hỉ tranh nhau chạy lại phía xe tải và dỡ hết hàng hóa trên xe xuống, Susan và Juan được mời ăn tối với tất cả dân làng. Màn đêm buông xuống, một đống lửa to được nhóm lên và một bữa ăn đạm bạc được dọn ra.

Trong lúc ăn tối, một cậu bé đến gần sau lưng Susan. Cô cảm nhận được sự có mặt của cậu bé, quay lưng lại và mỉm cười nhưng ngay lập tức cậu bé chạy trốn. Lát sau, cậu bé lại xuất hiện, đến gần cô hơn chút nữa. Một cái nháy mắt và cậu bé lại bỏ chạy. Màn làm quen lặp đi lặp lại như vậy nhiều lần, cho đến khi cậu bé đến sát bên Susan, cô nhìn cậu bé, không một cử động và im lặng. Dưới lớp cáu bẩn dày đặc trên khuôn mặt cậu bé, cô nhận ra vẻ đẹp của tròng mắt với đôi mắt đen huyền.

Cô chìa bàn tay về phía cậu bé, lòng bàn tay hướng lên trời. Đôi mắt cậu nhỏ lưỡng lự hết về hướng về phía gương mặt cô rồi lại nhìn vào bàn tay cô, và những ngón tay cậu rụt rè khẽ bám vào ngón nhỏ bé đang muốn kéo cô đi. Susan đứng dậy và để mặc cho cậu bé dắt cô băng qua những lối đi hẹp ngăn cách giữa những ngôi nhà. Cậu bé dừng lại sau một bức vách và đặt một ngón tay lên miệng ra hiệu cho cô không gây tiếng ồn và để cô quỳ gối xuống ngang chiều cao của cậu.Cậu bé chỉ một lỗ hổng trên tấm liếp đan bằng sậy, ghé một mắt nhìn vào để cô bắt chước làm theo. Cậu bé vừa lùi ra sau, Susan lập tức bước tới nhìn xem cái gì đã có thể khiến cậu bé này có đủ chừng ấy sức mạnh vượt qua nỗi sợ hãi để dẫn cô đến tận đây.

…Em nhìn thấy một bé gái chừng năm tuổi đang chết dần, chân của em đã bị hoại thư quá nặng. Trong khi một bộ phận dân làng đang bị cuốn đi trong dòng thác bùn, một người đàn ông may mắn bám được vào thân cây, và trong khi đang tìm kiếm một cách tuyệt vọng đứa con gái nhỏ vừa mất tích, ông đã nhìn thấy một cánh tay nhô lên từ dòng thác. Giành lại được đứa trẻ từ tay của thần chết, ông ôm chặt lấy cơ thể bé nhỏ trong lòng. Hai người đã băng qua hàng cây số trong bóng tối, cố gắng để đứng vững trên đôi chân trong tiếng gào thét đến điếc tai của những cơn gió xoáy đang chỉ chực nuốt chửng lấy họ. Họ cứ đi cho đến khi kiệt sức và ngã xuống bất tỉnh. Khi trời sáng, người đàn ông tỉnh dậy, bé gái nằm cạnh ông. Họ bị thương nhưng đã sống sót. Chỉ có một khác biệt duy nhất: cô bé mà ông cứu sống không phải là con gái của ông. Ông đã không thể tìm lại được xác của con gái.  
Sau một đêm thương thảo dằng dai, cuối cùng người đàn ông đã chấp nhận giao cô bé cho chúng em, em không chắc cô bé có sống sót được sau chặng đường dài không , nhưng nếu ở lại trên đó, cô bé sẽ chỉ còn sống được thêm vài ngày nữa. Em đã hứa với người đàn ông ấy là sẽ quay trở lại sau một, hai tháng nữa, mang theo một xe tải đầy lương thực. Nhờ thế ông ấy đã chấp nhận hi sinh, chắc hẳn vì nghĩ đến những người dân khác trong làng. Dù lý do của em là chính đáng, em vẫn cảm thấy mình thật là xấu xa trong ánh mắt của ông. Em về đến San Pedro, bé gái vẫn đang ở ranh giới mong manh giữa sự sống và cái chết, em thì hoàn toàn kiệt sức. Để anh biết mà tiện đường ứng xử, Juan là trợ lí của em. Cái câu nói đầy ẩn ý của anh mới ngớ ngẩn làm sao! Em có phải đang ở trại hè nghỉ mát bên Canada đâu!!! Dù sao em vẫn hôn anh.

Susan.

TB: Vì anh và em đã thề luôn luôn nói ra sự thật giữa hai chúng ta, em phải thú thật với anh một điều: anh và cái thành phố New York của anh làm em phát ngán với câu chuyện về những người vô gia cư mà anh kể!

Chú thích:

(1): tiếng Tây Ban Nha trong nguyên bản, có nghĩa là "Quý cô da trắng"  
(2): một đảng phái chính trị tại Nica ra gua, tạo nên một cuộc cách mạng tại nước này vào những năm 1979

Marc Levy

Em ở đâu?

Dịch giả: Trần Ngọc Thư

Chương 2 (B)

Lá thư của Philip cô nhận được liền ngay sau đó; tuy anh đã viết lá thư ấy trước khi nhận được thư cô.  
Ngày 10 tháng Năm năm 1975  
Susan  
Anh cũng vậy, anh cũng không trả lời em được ngay, anh đã vùi đầu học như một thằng điên, anh vừa thi học kì xong. Thành phố đang lấy lại màu sắc tháng Năm của mình, và màu xanh thật là hợp với nó. Chủ nhật vừa rồi, anh đã đi dạo với các bạn trong công viên Central Park. Lại bắt đầu thấy những cặp tình nhân đầu tiên ôm nhau trên bãi cỏ, báo hiệu mùa xuân đã trở lại sau một mùa đông dài. Anh leo lên nóc tòa chưng cư, ngồi vẽ quang cảnh khu phố đang trải dài dưới chân mình. Anh ước gì có em ở đó. Hè này anh đã được nhận vào thực tập trong một hãng quảng cáo. Hãy kể anh nghe mỗi ngày anh sống thế nào, em đang ở đâu? Viết cho anh nhanh đi, mỗi khi chờ lâu quá không thấy tin tức gì của em, anh lại lo lắng.  
Hẹn sớm gặp lại trong thư sau, anh yêu em.  
Susan.  
   
  
Dưới sâu thung lung, cô đang ngắm nhìn những làn ánh sáng đầu tiên của buổi bình minh rọi xuống xuyên qua bóng tối của màn đêm còn đang bao trùm lên thung lũng. Chẳng mấy chốc, mặt trời ló rạng chiếu sáng con đường. Nó trải qua như một đường vạch dài băng qua những đồng cỏ mênh mông còn ẩm ướt sương đêm. Vài chú chim bắt đầu sải cánh bay trên nền trời còn nhợt nhạt. Susan vươn vai, đốt sống ngang lưng làm cô đau, cô thở dài. Cô bước xuống cầu thang đi về phía bồn rửa mặt, để chân trần bước trên nền đất. Cô hơ tay phía trên đống than còn âm ỉ đỏ hồng trong lò sưởi. Cô cầm lấy chiếc hộp bàng gỗ trên cái kệ mà Juan đóng trên tường, đổ một ít cà phê vào trong chiếc ấm kim loại tráng men; cô lấy đầy nước vào ấm và đặt nó vào trong một thế cân bằng tạm bợ trên những cái thanh cong queo của tấm vỉ kim loại đặt sát phía trên đống tro.  
Trong khi chờ nước sôi, cô đánh răng và ngắm nghía khuôn mặt mình trong chiếc gương nhỏ treo tạm vào một cái đinh trên tường. Cô nhăn mặt khi nhìn vào hình ảnh phản chiếu trong gương, lùa tay vào mái tóc rối. Cô vạch chiếc áo thun đang mặc ra để xem vết nhện cắn trên vai.”Đồ đáng ghét!” Cô leo ngay trở lại trên gác xép, quỳ lom khom cố gắng lật tung lớp đệm nằm để đánh đuổi kẻ đã tấn công mình. Tiếng kêu của bình nước sôi khiến cô quyết định bỏ cuộc và quay xuống. Cô lấy giẻ lót tay và rót thứ nước đen trong một chiếc ly, lấy một trái chuối trên bàn và bước ra ngoài để ăn sáng. Ngồi trước hè, cô đưa chiếc ly lên môi và phóng tầm mắt ra phía trên trời nhìn xa đến hút tầm mắt. Cô đưa tay xoa nhẹ bắp chân và thoáng rùng mình. Cô nhảy ra khỏi chỗ ngồi, cô đến bên bàn làm việc và vồ lấy chiếc bút bi.  
Philip  
   
Em hy vọng là lá thư này sẽ nhanh chóng đến tay anh, em có một việc muốn nhờ anh, anh có thể gửi cho em kem dưỡng da toàn thân và dầu gội đầu được không?  
Em chờ anh gửi đấy. Em sẽ trả lại tiền cho anh khi nào em ghé qua gặp lại anh. Hôn anh.  
Susan  
   
Chiều thứ bảy, ngày đang dần hết, đường phố đông đúc người qua lại, anh ngồi trên vỉa hè một quán cà phê ngoài đường để hoàn tất một bức phác họa. Anh gọi một ly cà phê phin, còn loại cà phê espresso vẫn chưa vượt qua Đại Tây Dương để du nhập sang đây. Anh nhìn theo một phụ nữ trẻ đang băng qua đường đi về phía cụm rạp chiếu phim. Bỗng nhiên anh cảm thấy thèm đi xem một bộ phim, anh trả tiền và đứng lên. Hai giờ sau anh ra khỏi rạp chiếu. Tháng Sáu ban tặng cho thành phố những buổi hoàng hôn đẹp nhất của mình. Trung thành với thói quen bắt đầu có từ vài tháng nay, khi đến ngã tư, anh không quên chào hòm thư. Anh lưỡng lự một chút không biết có nên ghé qua chỗ mấy người bạn đang ăn tối tại bistrot (1) trên phố Mercer chơi hay không, nhưng rồi lại quyết định về nhà.  
   
Anh tra chiếc chìa khóa dẹt vào lỗ khóa, tìm cái vị trí duy nhất cho phép bật lẫy khóa và đẩy chiếc cửa dày nặng bằng gỗ của chung cư mở ra. Ngay khi anh vừa gạt cầu dao, một ánh sáng màu vàng nhạt bừng lên chiếu sáng lối đi hẹp dẫn đến cầu thang. Một chiếc bì thư màu xanh ló ra khỏi cái khe trên thùng thư của anh. Anh cầm lên ngay và bước từng bước dài, vội vàng lên cầu thang. Khi anh buông mình xuống chiếc ghế đệm, bức thư trên tay đã được mở ra sẵn sàng.  
Philip  
   
Nếu lá thư này có thể đến được với anh trong khoảng mười lăm ngày nữa, lúc đó chúng ta đã ở vào cuối tháng Tám và chúng ta sẽ chỉ phải chờ thêm một năm nữa để có thể gặp lại nhau, ý em muốn nói là chúng ta đã vượt qua được một nửa chặng đường. Em vẫn chưa có thời gian kể anh nghe, nhưng có thể em sắp được lên chức đấy, mọi người đang bàn đến việc mở thêm một trại nữa trên núi và có tin đồn rằng em có thể được bổ nhiệm làm phụ trách trại. Cảm ơn anh đã gửi đồ cho em, anh biết đấy, cho dù những lá thư em viết ngày càng ít đi, em vẫn nhớ anh nhiều, chắc bấy lâu nay anh đã già đi nhiều rồi nhỉ? Viết thư cho em biết tin anh nhé.  
Susan  
   
  
Ngày 10 tháng Chín năm 1975,  
Susan  
Anh sẽ không bao giờ còn có thể cảm thấy dửng dưng khi nhìn thấy dòng chữ “Một năm sau…” thỉnh thoảng vẫn xuất hiện trên màn hình ở rạp chiếu phim nữa. Trước đây, anh chưa bao giờ để ý đến cái cảm xúc ẩn giấu đằng sau ba dấu chấm lửng nhỏ xíu mà chỉ những ai biết chờ đợi có thể làm cho người ta cảm thấy cô đơn đến chừng nào mới có thể hiểu nổi. Những phút giây chờ đợi được gói gọn trong hai dấu ngoặc kép ấy mới dài làm sao! Mùa hè đang gần kết thúc, cả đợt thực tập của anh cũng vậy, họ đã đề nghị nhận anh vào làm chính thức ngay khi anh nhận bằng tốt nghiệp. Thế là anh đã không hề một lần ra biển tắm, anh đã ngu ngốc đi xem một bộ phim về một con cá mập trắng lớn gieo rắc nỗi kinh hoàng trên những bãi biển của chúng ta, phim cũng của đạo diễn đã làm phim Duel, anh và em, chúng ta đã từng thích phim này lắm, bộ phim mình đã xem ở rạp Film Forum ấy, em có nhớ không? Ngày đó, khi bước ra khỏi rạp chiếu phim, anh đã không thể biết trước rằng vài năm sau anh sẽ phải sống những giây phút chờ đợi em ngay trên con phố có quán bar mà hôm đó chúng ta đã ghé! Khi đó, không một giây phút nào anh có thể tưởng tượng rằng anh sẽ phải viết cho em, gửi đến tận “đầu bên kia trái đất”. Trong lúc chiếu đến một cảnh phim kinh hoàng, một người phụ nữ trẻ ngồi cạnh anh đã thỏa sức bấm móng tay vào cánh tay anh đang để trên ghế. Thật buồn cười, cô ấy cứ rối rít xin lỗi mãi trong suốt phần còn lại của buổi chiếu. Trong đời anh chưa bao giờ nghe thấy nhiều tiếng “xin lỗi” và “Tôi rất tiếc” đến như thế trong vòng một giờ đồng hồ. Em sẽ không nhận ra anh đâu. Một người có thể đợi đến sáu tháng để mở lời bắt chuyện với một cô gái nào đó đã cười với mình trong một quán ăn như anh, anh đã dám nói với người phụ nữ đó như thế này: “Nếu cô còn tiếp tục nói như vậy, họ sẽ cho chúng ta ra ngoài hết đấy, hãy để lát nữa cùng đi uống một ly và nói tiếp”. Cô ấy đã im luôn cho đến hết buổi chiếu và tất nhiên là anh ngồi xem phim nhưng chẳng còn nhìn thấy gì trên màn ảnh nữa. Thật ngớ ngẩn vì anh đã đã tưởng cô ấy sẽ lẩn ngay đi khi cảnh cuối kết thúc. Khi đèn vừa bật lên, cô ấy đã nối bước theo anh ra lối đi và anh đã nghe thấy tiếng cô ấy hỏi từ đằng sau: “Chúng ta sẽ đi ăn tối ở đâu?” Anh và cô ấy đến quán Fanelli’s, cô ấy tên là Mary, sinh viên ngành báo chí. Đêm nay trời mưa rất to, anh đi ngủ đây, vậy tốt hơn, anh có thể kể lung tung bất cứ chuyện gì chỉ để làm em phải ghen lên. Cho anh biết tin của em nhé.  
Philip  
   
  
Một ngày tháng Mười một năm 1975, em không còn biết chính xác là ngày nào nữa.  
   
Philip của em,  
Vài tuần đã trôi qua kể từ khi em viết bức thư gần nhất cho anh, nhưng anh biết không, thời gian ở đây trôi qua không giống như ở những nơi khác. Anh còn nhớ cô bé mà em đã kể với anh ở một trong những lá thư trước? Em đã trở bé về với người cha mới của bé. Người ta đã không cứu được một bên chân của bé, em đã lo lắng không biết ông ấy sẽ phản ứng như thế nào khi nhìn thấy cô bé như vậy. Bọn em đã đi đến Puerto Cortes để đón bé, Juan đi cùng với em. Trong thùng xe phía sau của chiếc Dodge, cậu ấy lấy các bao bột mì xếp lại để làm thành một cái nệm ngả lưng. Khi tới bệnh viện, em đã thấy cô bé nằm dài trên cáng, đợi bọn em ở cuối hành lang. Em đã buộc mình tập trung mọi chú ý lên gương mặt cô bé, cố gắng để không nhìn vào khoảng trống, nơi cả một bên chân đã bị cắt đi? Tại sao chúng ta cứ phải bận tâm đến cái không còn tồn tại nữa mà quên đi tất cả những gì đang hiện hữu ở đó. Tại sao lại phải quá đau khổ trước những gì không hay đã diễn ra mà quên đi là phải biết yêu quý những gì tốt đẹp đang tiếp tục?  
Em không ngừng tự hỏi cô bé sẽ tiếp tục sống như thế nào với khuyết tât của mình, Juan đã hiểu được sự im lặng của em, và trước khi em mở lời nói chuyện với cô bé, cậu ấy đã nói khẽ vào tai em: “Đừng để cho cô bé thấy sự buồn đau của cô, cô phải vui lên, điều làm cho cô bé khác với mọi người khác, đó không phải một bên chân đã bị cắt cụt, đó là câu chuyện của bé, là sự sống sót kì diệu của bé.”  
Cậu ấy nói đúng. Bọn em đã để cô bé nằm trên những bao bột, và đi theo con đường dẫn lên núi. Cậu ấy đã chăm sóc cho cô bé suốt chặng đường, tìm cách làm cho cô bé vui lên và em chắc là Juan còn cố gắng để làm cho em bớt căng thẳng nữa. Để đạt được mục đích của mình, cậu ấy không ngừng trêu chọc em. Cậu ấy để em ngồi chết dí đằng sau tay lái của chiếc xe nặng nề này. Qua mỗi cây số, chiếc xe có vẻ như muốn chứng tỏ cho em thấy nó mạnh hơn em rất nhiều, dường như sức nặng bảy tấn mà nó mang theo chưa đủ làm nó mệt! Juan ngả người nửa ngồi nửa nằm, cánh tay duỗi dài ra phía trước và không ngừng làm mặt hề bắt chước nét mặt của em mỗi khi em phải cố gắng để bắt chiếc xe đổi hướng khi đến chỗ cua, còn đế thêm rằng vốn tiếng Tây Ban Nha của em không đủ để em hiểu hết được ý nghĩa của những điều cậu ấy nói. Và sau sáu giờ đi đường, điều đó đã xảy ra. Em vừa chỉnh xe và để số lùi, em đã chửi thề và đập một cú vào tay lái vì bực mình, cái phần tính khí xấu xa ấy của em vẫn còn nguyên, anh biết đấy. Juan chỉ chờ có thế, cậu ấy liền lập tức tuôn ra một tràng dài những tiếng chửi thề, vừa nói vừa bắt chước em đập tay vào chiếc thùng đặt trước mặt thay cho cái vô lăng, và, một điều không ai ngờ, cô bé bắt đầu cười.  
   
Thoạt đầu là âm thanh trong văt của hai tiếng cười, rồi một khoảnh khắc ngượng ngùng ngắn ngủi, một tiếng cười khác bật lên từ cổ họng cô bé, rồi đột nhiên, cái giây phút phải tới đã tới: cả chiếc xe tràn ngập tiếng cười như nắc nẻ của cô bé. Em chưa bao giờ ngờ được, chỉ một tiếng cười của một đứa trẻ thôi lại có thể đột nhiên mang lại ý nghĩa quan trọng đến thế nào với cuộc đời của một con người. Trong khung kính chiếu hậu, em ngắm nhìn cô bé đang cố lấy lại hơi sau trận cười. Trận cười ấy cũng đã chinh phục cả Juan. Em nghĩ em đã khóc còn nhiều hơn cả vào cái ngày anh ôm chặt em trong vòng tay anh, bên mộ của ba mẹ em, chỉ có điều ngày hôm ấy, nước mắt em chảy ngược vào trong. Đột nhiên, bao nhiêu sức sống, bao nhiêu niềm hi vọng hiện ra trước mắt, em quay đầu lại nhìn họ, ở giữa những chuỗi cười giòn tan, em nhận ra nụ cười mà Juan dành cho em. Rào cản ngôn ngữ không còn nữa… Mà đúng rồi, anh nói tiếng Tây Ban Nha rất khá mà, kể cho em nghe phần cuối của bữa ăn tối hôm đó sau khi phim phim đi, nếu được thì bằng tiếng Tây Ban Nha nhé, nó sẽ giúp em hoàn thiện khả năng đọc hiểu của mình…  
  
Chú thích:  
(1) bistrot : một loại quán cà phê phổ biến ở phương Tây, người ta có thể uống cà phê và ăn nhẹ.

Marc Levy

Em ở đâu?

Dịch giả: Trần Ngọc Thư

Chương 2 (C)

Ông đã nhận ra chiếc xe tải ngay khi nó vừa tiến đến gần những khúc cua đầu tiên ở dưới thung lũng. Ông nhất định bỏ mọi công việc, ngồi xuống một tảng đá và không một giây rời mắt khỏi chiếc xe trong suốt cuộc hành trình chầm chậm leo núi kéo dài năm tiếng đồng hồ của nó. Rolando đã chờ đợi trong suốt mười ba tuần. Ông không ngừng tự hỏi không biết cô bé có còn sống, không biết con chim đang bay cao trên trời đang muốn báo điềm dữ, rằng cô bé đã không qua khỏi được, hay muốn báo điềm lành, rằng cần phải hi vọng. Và ngày càng nhiều ngày trôi qua, ông càng biến những điều đơn giản nhất xung quanh thành những điềm báo, thấp thỏm sống với cái trò chơi ngoài tầm kiểm soát, tùy vào tâm trạng của ông lúc ấy như thế nào mà những dấu hiệu trở thành điềm dữ hay điềm lành.  
   
Mỗi lần đến một khúc quanh, Susan lại bấm còi ba lần, chiếc xe gióng lên ba tiếng khàn khàn. Đối với Rolando, đó là một dấu hiệu tốt, một tiếng còi dài có thể là dấu hiệu báo điều tệ nhất, nhưng ba tiếng ngắn, có lẽ đó là một tin tốt lành. Bằng một cử chỉ rất gọn, ông cho trượt bao thuốc Paladines màu hung nhạt ra khỏi tay áo. Loại thuốc này đăt đỏ hơn nhiều so với những điếu Dorados ông hút trong ngày. Mỗi ngày ông chỉ hút một điếu duy nhất từ bao thuốc này ra để hút sau bữa tối. Ông đưa điếu thuốc lên môi và bật một que diêm. Hít một hơi thật sâu, ông lấp đầy phổi mình cái không khí ẩm ướt thơm mùi đất và mùi của rừng thông. Đầu thuốc đỏ rực lên trong tiếng kêu lách tách của sợi thuốc lá cháy. Chiều nay, cả gói thuốc lần lượt bị đốt hết. Cần phải kiên nhẫn, họ sẽ leo được lên đến đỉnh đèo vào cuối giờ chiều.  
   
Tất cả các campesino(1) đã tập hợp lại đứng dọc hai bên lề đường dẫn vào thôn. Lần này, không ai dám leo lên bậc lên xuống của xe. Susan cho xe chạy chậm lại và dân làng lại đứng túm tụm quanh chiếc xe. Cô tắt máy và bước xuống, quay đầu từ trái qua phải, hãnh diện đáp lại mỗi ánh mắt đang nhìn mình. Juan đứng phía sau cô, lấy chân di di lên nền đất, cố gắng lấy vẻ bình tĩnh. Rolando đến đứng trước mặt cậu. Ông ném mẩu thuốc lá xuống đất.  
  
Susan hít một hơi thật sâu rồi bắt đầu đi vòng ra sau chiếc Dodge. Đám đông đưa mắt nhìn theo cô. Rolando tiến đến gần. Gương mặt ông không để lộ một chút cảm xúc. Bằng một động tác nhanh gọn, cô nâng tấm bạt lên, và ngay lập tức Juan giúp cô hạ tấm cửa chắn xuống, để lộ ra cô bé mà Susan đưa trở lại về làng. Cô bé chỉ còn một bên chân, nhưng cô bé dang rộng hai cánh tay về phía người đã cứu mạng mình. Rolando leo lên thùng xe và nâng bổng cô bé lên.Ông thì thầm vài tiếng vào tai cô bé, làm em mỉm cười. Khi bước xuống xe, ông đặt cô bé xuống đất, quỳ xuống ngang tầm vai em để đỡ em đứng thẳng. Vài giây im lặng, rồi tất cả những người đàn ông có mặt ở đó tung cao mũ lên trời và hét lên những tiếng reo vang dội rừng núi. Susan ngại ngùng cúi đầu để không ai nhìn vào cô trong khoảnh khắc này, khi mà cô cảm thấy mình vô cùng yếu đuối. Juan nắm lấy cổ tay cô. “Để kệ tôi” cô nói. Cậu siết chặt tay cô: “thay mặt họ cảm ơn cô.” Trong khi đó, Rolando đã trao lại bé gái cho một người phụ nữ rồi bước đến gần bên cô. Ông đưa tay về phía gương mặt cô, nâng cằm cô lên và quay sang hỏi Juan với một vẻ uy quyền:  
- Tên của cô ấy là gì?  
Juan nhìn chăm chăm vào người đàn ông có vóc dáng lừng lững và đợi vài giây trước khi trả lời.  
- Dưới kia, trong thung lũng, người ta gọi cô ấy là Senora Blanca.  
Rolando tiến thêm một bước đầy thân thiện về phía cô, ông đặt đôi bàn tay to bè lên vai cô. Những nếp nhăn hằn sâu quanh mắt ông nheo lại, miệng ông rộng mở trong một nụ cười phóng khoáng, để lộ một phần hàm răng.  
- Dona Blanca(2)! ông thốt lên. Rolando Alvarez đã gọi cô như thế.  
Người nông dân nắm tay dẫn Juan đi trên con đường mòn rải đá dẫn vào làng, tối nay, họ sẽ cùng nhau uống rượu guado.  
Những ngày đầu tiên của tháng Giêng năm 1976 nối tiếp đến Giáng Sinh thứ hai họ ở xa nhau. Susan vẫn làm việc không ngừng nghỉ trong suốt những ngày lễ. Philip cảm thấy cô đơn hơn bao giờ hết, anh viết cho cô liền năm lá thư trong mấy ngày, từ lễ Tạ Ơn đến đêm đầu năm mới.  
   
Trong đêm mùng 4 tháng hai, một cơn địa chấn khủng khiếp đã làm rung chuyển mặt đất ở Guatemala, cướp đi sinh mạng của hai mươi lăm nghìn người. Susan đã làm tất cả những gì để tới cứu trợ người dân ở đó, nhưng những bánh xe của guồng máy hành chính không chịu vận hành theo đúng chiều của nó, và cô đành chịu bó tay. Ngày 24 tháng Ba, tại Ác-hen-ti-na, chính phủ Peron bị lật đổ, tướng Jorge Rafel Videla vừa ra lệnh bắt Isabel Peron (3); một hi vọng khác đang tắt đi tại phần đất này của thế giới. Tại Holywood, giải Oscar được trao cho Jack Nicholson. Ngày 4 tháng Bảy, cả nước Mỹ hoan hỉ ăn mừng hai trăm năm độc lập. Vài ngày sau, cách đó hàng trăm ngàn cây số, một chiếc vệ tinh Viking đáp xuống sao Hỏa và gửi về trái đất những hình ảnh đầu tiên chụp hành tinh màu đỏ mà trái đất lần đầu khám phá. Ngày 28 tháng Bảy, một trận động đất khác vượt qua ngưỡng báo động số tám theo thang đọ Richter. Đúng 3 giờ 45 phút, thành phố Đường Sơn của Trung Quốc bị xóa tên khỏi bản đồ trái đất, chỉ vài phút trước, thế mà một triệu sáu trăm nghìn người dân đã từng sống bình yên tại đó. Cũng vào đêm đó, bốn mươi nghìn thợ mỏ đã bị chôn vùi dưới đáy một khu mỏ ở phía nam thành phố Bắc Kinh. Trong đống đổ nát ngổn nganh của thành phố lớn này, sáu triệu người trong phút chốc trở thành người vô gia cư, phải sống trong những lán trại tạm bợ dưới trời mưa như trút nước. Đất nước Trung Quốc để tang bảy trăm năm mươi nghìn người thiệt mạng. Ngày mai, máy bay của Susan sẽ hạ cánh xuống Newark.  
   
Hôm nay anh rời khỏi hãng sớm hơn mọi khi. Trên đường về, đầu tiên, anh dừng lại để chọn một bó hoa hồng đỏ và hoa ly trắng, những loài hoa yêu thích nhất của Susan. Anh dừng lại lần thứ hai ở tiệm tạp hóa nơi góc phố. Anh mua một tấm khăn trải bàn bằng vải để chuẩn bị cho một bữa ăn tối thịnh soạn, sáu chai coca-cola nhỏ, bởi vì cô không thích những chai loại lớn, và thật nhiều túi kẹo các loại, nhất là những túi kẹo nhân dâu chua ngọt mà cô luôn ăn một cách thích thú. Hai tay xách nặng, anh leo lên những bậc thang của chung cư. Anh đẩy bàn làm việc ra giữa phòng khách và bày bàn ăn, kiểm đi kiểm lại để chắc chắn là những chiếc đĩa được đặt ngay ngắn đối diện nhau, bộ dao nĩa bày thật cân đối và những chiếc ly thật thẳng hàng. Anh dốc sạch những chiếc kẹo vào chiếc tô dùng để ăn sáng và đặt nó lên bậu cửa. Suốt một tiếng đồng hồ sau đó anh tập trung vào việc cắt tỉa những cành hoa và cắm vào hai lọ. Lọ hoa hồng đỏ anh đặt trong phòng ngủ, trên chiếc bàn phía tay phải đầu giường. Sau đó, anh thay ga trải giường. Anh đặt thêm một chiếc cốc súc miệng lên trên kệ trong chiếc phòng tắm nhỏ xíu của căn hộ. Các vòi nước, bồn rửa mặt và bồn tắm anh đã cọ rửa thật kĩ. Đêm đã về khuya khi anh bắt đầu đi rảo một vòng khắp căn hộ để kiểm tả tất cả, và vì mọi thứ có vẻ hơi gọn gàng, sạch sẽ quá mức, anh lại loay hoay bố trí lại một vài thứ đồ vật để khung cảnh có vẻ tự nhiên sống động hơn. Sau khi nhấm nháp hết một gói khoai tây chiên ngay bên chiếc sọt rác đựng giấy vụn trong phòng, anh rửa rat rửa mặt ngay tại bồn rửa chén trong bếp và ngả lưng xuống chiếc ghế nệm. Giấc ngủ chẳng buồn đến, cứ mỗi tiếng đồng hồ anh lại mở mắt thức dậy. Khi trời sang, anh mặc quần áo và ra khỏi nhà đón xe buýt để đên sân bay Newark.  
   
Mới có 9 giờ sáng, chiếc phi cơ từ Miami sẽ hạ cánh trong hai giờ nữa. Hi vọng là cô chọn chuyến bay đầu tiên này, anh đã đến sớm, “xí trước” bàn của mình bằng cách gập lưng ghế lại và ra ngồi ở quầy bar, cố gắng bắt chuyện với anh phục vụ quầy để quên đi phần nào sự sốt ruột vì chờ đợi của mình. Anh này không giống với những người tiếp tân mặc chế phục màu đen hay trắng trong các khách sạn lớn, vốn có thói quen lắng nghe tâm sự của khách hàng, anh ta vừa làm vừa nghe Philip nói chuyện một cách lơ đãng. Trong khoảng từ 10 đến 11 giờ, anh đã lưỡng lự đến cả trăm lần, muốn ra cửa sân bay để đợi cô, nhưng cuộc hẹn mà cô dành cho anh là ở đây, tại chiếc bàn này. Chi tiết này hoàn toàn đúng với con người Susan, như một minh họa tuyệt vời cho những điều mâu thuẫn ở cô, cô căm ghét những tình huống cường điệu hóa nhưng lại tôn vinh những điều mang tính biểu tượng. Khi chiếc Super Continental của hãng Eastern Airlines bắt đầu bay thấp xuống phía trên khu đường băng, con tim của Philip bắt đầu đập nhanh hơn và miệng anh khô lại. Nhưng ngay khi chiếc máy bay dừng hẳn, anh đã biết là cô không ở trên chuyến máy bay này. Ngồi dán vào cửa kính, anh có thể nhìn thấy các hành khách lần lượt rời khỏi khoang máy bay, anh nhìn theo những con người đang đi theo đường kẻ màu vàng trên mặt đất để đến cửa ra. Chắc hẳn là cô sẽ đến vào chuyến bay cuối giờ chiều, “như thế mới hợp lí”. Vậy là để giải khuây trong một thời gian dài chờ đợi, anh bắt đầu ngồi vẽ. Một giờ đồng hồ trôi qua; sau khi phác thảo chân dung của bảy người khách vào quán rồi lại đi, trên những tờ giấy sọc khổ lớn, anh cuộn cuốn tập vẽ của mình lại và tiến đến gần anh phục vụ quầy bar để hỏi:  
- Có thể anh sẽ thấy tôi kì cục, nhưng tôi đợi một người chắc đã lên máy bay ở Miami sáng nay, chuyến kế tiếp mãi đến 19 giờ mới tới nơi, tôi còn phải giết thời gian trong hơn sáu tiếng nữa mà tôi thì chẳng có trò gì để làm.  
Người phục vụ nhìn anh vẻ dò hỏi, anh ta tiếp tục điềm nhiên lau khô ly chén và xếp chúng lên chiếc kệ phía sau lưng. Philip tiếp tục cuộc độc thoại của mình:  
- Đôi khi một giờ đồng hồ thật dài! Có những ngày thời gian trôi qua nhanh đến nỗi ta chẳng thể có lúc để làm hết mọi thứ muốn làm, và có những ngày khác, như hôm nay, ta không ngừng nhìn đồng hồ và cứ tưởng như nó đã bị chết gí một chỗ. Tôi có thể giúp anh lau khô các ly chén được không, hay là làm việc gì khác tôi cũng không biết nữa, đến các bàn ghi các món mà khách hàng gọi chẳng hạn, chỉ cốt sao để tôi có thể giết thời gian thôi? Tôi đang quay vòng vòng không biết làm gì đây!  
   
Anh phục vụ vừa xếp xong chiếc ly cuối cùng lên giá. Anh ta đưa mắt nhìn một vòng quanh quán bar vắng khách, và với một giọng uể oải, anh ta hỏi Philip có muốn uống thêm gì nữa không, đồng thời, đẩy về phía anh môt cuốn best-seller mà anh ta lấy lên từ phía dưới quầy. Philip nhìn vào tựa sách: “Will you please be quiet…please(4)”! Anh cảm ơn người phục vụ và quay trở về chỗ ngồi của mình. Vào giờ ăn trưa, quán đầy chật khách, anh tự ép mình gọi một món, để làm cho người phục vụ hài lòng hơn là để cho cái dạ dày không hề thấy đói của mình. Anh nhấm nháp chiếc sandwich và tiếp tục đọc tập truyện ngắn của Raymond Carver. Lúc 14 giờ, khi cô gái phục vụ vừa vào ca làm việc đến rót đầy vào ly của anh ly cà phê thứ mấy anh cũng không nhớ nữa, anh gọi một phần bánh ga tô sôcôla mà sau đó cũng không hề động đến, anh vẫn đang đọc mãi truyện ngắn thứ nhất. Lúc 15 giờ, anh nhận ra mình đang đọc đi đọc lại một trang suốt mười phút qua, và đến 15 giờ 30, rằng mình vẫn đọc mãi một dòng; anh gấp cuốn sách lại và thở dài.